

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học Kỳ 3 - Năm Học 09-10

Môn Học : Pháp luật đại cương (202622) - Số Tín Chỉ: 2

Ngày Thi : 06/08/10 Giờ thi: 09g30 - phút Phòng thi HD204

Nhóm Thi : Nhóm 01 - Tổ 004 - Đợt 2

STT	Mã SV	Họ và tên	Tên lớp	Số tờ	Chữ ký SV	Điểm	Tô đậm vòng tròn cho điểm nguyên	Tô đậm vòng tròn cho điểm thập phân
1	09363175	LÂM THỊ THANH	THẢO	1	<i>[Signature]</i>	5 1/2	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
2	08116149	LÊ NGUYỄN XUÂN	THẢO	1	<i>[Signature]</i>	5 1/2	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
3	09363178	NGUYỄN PHƯƠNG	THẢO	1	<i>[Signature]</i>	3 1/2	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
4	09363185	MAI CHIẾN	THẮNG	1	<i>[Signature]</i>	5	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
5	09119037	HUYỄN VĂN	THỊ	1	<i>[Signature]</i>	6	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
6	07120087	NGUYỄN NGOC	THÚY	1	<i>[Signature]</i>	4	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
7	07114097	THẠCH THỊ	THUYỀN	1	<i>[Signature]</i>	3	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
8	09363213	LÂM THỊ MINH	THƯ	1	<i>[Signature]</i>	8	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
9	07114098	KIÊN THỊ HỒNG	TIẾN	1	<i>[Signature]</i>	2	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
10	09150097	NGUYỄN LỆ HUYỀN	TRANG	1	<i>[Signature]</i>	6	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
11	09150104	HUYỄN NGOC THÙY	TRÂM	1	<i>[Signature]</i>	3	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
12	07151082	NGUYỄN THỊ KHÁNH	TRÂM	1	<i>[Signature]</i>	6	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
13	08139309	NGUYỄN HOÀNG	TRUNG	1	<i>[Signature]</i>	7	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
14	07154044	PHẠM THANH	TÚ	1	<i>[Signature]</i>	6	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
15	09363243	NGUYỄN ANH	TUẤN	1	<i>[Signature]</i>	6	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
16	09153034	TRẦN SỸ	TÙNG	1	<i>[Signature]</i>	6	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
17	07138061	VŨ THANH	TÙNG	1	<i>[Signature]</i>	5	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
18	08117227	NGUYỄN THỊ NGỌC	TUYỀN	1	<i>[Signature]</i>	6	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9

Số bài: 25; Số tờ: 25

Cán bộ coi thi 1&2

Duyệt của Trưởng Bộ môn

Cán bộ chấm thi 1&2

Ngày tháng năm

*[Signature]*

N.T. K. Thanh

*[Signature]*  
Dương Thị Tuyết Hà

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học Kỳ 3 - Năm Học 09-10

Môn Học : Pháp luật đại cương (202622) - Số Tín Chỉ: 2

Ngày Thi : 06/08/10 Giờ thi: 09g30 - phút Phòng thi HD204

Nhóm Thi : Nhóm 01 - Tổ 004 - Đợt 2

STT	Mã SV	Họ và tên	Tên lớp	Số tờ	Chữ ký SV	Điểm	Tô đậm vòng tròn cho điểm nguyên	Tô đậm vòng tròn cho điểm thập phân	
19	09123190	TRẦN THỊ THANH	TUYẾN	DH09KE	1	<i>Thanh</i>	5	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
20	09143042	HUYỀN TRUNG	TUYẾN	DH09KM				V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
21	09363262	NGUYỄN THANH	VIỆT	CD09CA				V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
22	09143085	NGUYỄN ĐỨC	VINH	DH09KM	1	<i>Đức</i>	3	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
23	09137051	NGUYỄN TRẦN HỮU	VINH	DH09NL	1	<i>Hữu</i>	6 1/2	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
24	09135067	LÊ ANH	VŨ	DH09TB	1	<i>Anh</i>	5	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
25	07138067	PHẠM ANH	VŨ	DH08TD				V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
26	07363226	ĐỖ THUY NHƯ	Ý	CD08CA	1	<i>Như</i>	5	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
27	08158193	TRẦN THỊ NHƯ	Ý	CD09CA	1	<i>Như</i>	4	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
28	07123301	LÊ THỊ HỒNG	YẾN	DH08KE	1	<i>Hồng</i>	5	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
								V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
								V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
								V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
								V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
								V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
								V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
								V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
								V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
								V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
								V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9

Số bài: 25.....; Số tờ: 25.....

Cán bộ coi thi 1&2

Duyệt của Trưởng Bộ môn

Cán bộ chấm thi 1&2

Ngày tháng năm

*Trần Thị Như*  
*N.T. K. Hằng*

*Phạm T.T. Kha*



DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học Kỳ 3 - Năm Học 09-10

Môn Học : Pháp luật đại cương (202622) - Số Tín Chỉ: 2

Ngày Thi : 06/08/10 Giờ thi: 09g30 - phút Phòng thi HD202

Nhóm Thi : Nhóm 01 - Tổ 002 - Đợt 2

STT	Mã SV	Họ và tên	Tên lớp	Số tờ	Chữ ký SV	Điểm	Tô đậm vòng tròn cho điểm nguyên	Tô đậm vòng tròn cho điểm thập phân
1	08124026	NGUYỄN THU HẰNG	DH08QL	1	Hàng	6, 1/2	V (0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9) (10)	(0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9)
2	08117045	LÊ NGỌC HÂN	DH08CT	1	Ngô Văn Hân	6	V (0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9) (10)	(0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9)
3	09154017	TRẦN THẮT HÂN	DH09OT	1	Hân	6	V (0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9) (10)	(0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9)
4	09141013	VÕ THỊ THU HIỀN	DH09NY	1	Thu Hiền	7	V (0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9) (10)	(0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9)
5	08126071	TRƯƠNG QUANG HIẾU	DH08SH	1	Quang Hiếu	7	V (0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9) (10)	(0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9)
6	09154067	LÊ MINH HIẾU	DH09OT				V (0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9) (10)	(0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9)
7	09138028	NGUYỄN MẠNH HOÀN	DH09TD	1	Mạnh Hoàn	2	V (0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9) (10)	(0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9)
8	09122050	BÙI HUY HOÀNG	DH09QT	1	Huy Hoàng	6	V (0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9) (10)	(0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9)
9	09154022	TRẦN VĂN HOÀNG	DH09OT	1	Trần Văn Hoàng	5	V (0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9) (10)	(0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9)
10	09344009	HUỖNH TRUNG HỒ	CD09TH	1	Trung Hồ	5	V (0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9) (10)	(0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9)
11	09153008	DƯƠNG TUẤN HÙNG	DH09CD	1	Tuấn Hùng	6	V (0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9) (10)	(0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9)
12	08117073	NGUYỄN VIỆT HÙNG	DH08CT	1	Việt Hùng	5 1/2	V (0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9) (10)	(0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9)
13	09122061	TRẦN NAM HÙNG	DH09QT	1	Trần Nam Hùng	6	V (0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9) (10)	(0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9)
14	07151053	NGUYỄN ĐỨC HUYNH	DH08DC	1	Huỳnh Đức	5	V (0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9) (10)	(0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9)
15	09126283	TRẦN THỊ MỸ HƯƠNG	DH09SH	1	Trần Thị Mỹ Hương	6	V (0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9) (10)	(0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9)
16	09121020	TRIỆU THÚY HỮU	DH09KT	1	Thị Thúy Hữu	6 1/2	V (0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9) (10)	(0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9)
17	09126079	CHÉ NGUYỄN KHA	DH09SH	1	Ché Nguyễn Kha	5	V (0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9) (10)	(0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9)
18	08116074	HỒ THỊ NHƯ KHÁNH	DH08NT	1	Thị Như Khanh	6	V (0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9) (10)	(0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9)

Số bài: 20; Số tờ: 30

Cán bộ coi thi 1&2

Duyệt của Trường Bộ môn

Cán bộ chấm thi 1&2

Ngày tháng năm

*(Handwritten signatures of examiners)*

*(Handwritten signature of the department head)*

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học Kỳ 3 - Năm Học 09-10

Môn Học : Pháp luật đại cương (202622) - Số Tín Chi: 2

Ngày Thi : 06/08/10 Giờ thi: 09g30 - phút Phòng thi HD202

Nhóm Thi : Nhóm 01 - Tổ 002 - Đợt 2

STT	Mã SV	Họ và tên	Tên lớp	Số tờ	Chữ ký SV	Điểm	Tô đậm vòng tròn cho điểm nguyên	Tô đậm vòng tròn cho điểm thập phân
19	08118007	NGUYỄN TRỌNG MINH	KHIÊM	DH08CK	1	5	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
20	09363101	PHẠM THỊ THANH	LAN	CD09CA	1	6	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
21	08117093	NGUYỄN VĂN	LÂM	DH08CT	1	5 1/2	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
22	07329063	NGUYỄN NGỌC	LÂN	CD08TH	1	4	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
23	09363109	HÀNG BÀ	LINH	CD09CA	1	5	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
24	09150052	NGUYỄN THỊ MỸ	LINH	DH09TM	1	6	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
25	09363114	NGUYỄN CHÍ	LONG	CD09CA			V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
26	07124064	PHẠM THIÊN	LONG	DH08QL	1	6	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
27	07122082	PHAN VŨ	LONG	DH08QT	1	5	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
28	09139094	HÀ ĐẠI	LỘC	DH09HH	1	5	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
29	08135046	NGUYỄN ĐÌNH HỒNG	LỘC	DH08TB	1	5	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
30	08154016	NGUYỄN ĐỨC	LỢI	DH08OT	1	4	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
31	09344012	NGÔ VĂN	LUẬT	CD09TH	1	4 1/2	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
32	09126121	LÊ NGUYỄN TẤN	LỰC	DH09SH	1	5 1/2	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
							V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
							V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
							V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
							V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9

Số bài: 30; Số tờ: 30

Cán bộ coi thi 1&2

Duyệt của Trường Bộ môn

Cán bộ chấm thi 1&2

Ngày tháng năm

*Nguyễn Tấn Tấn*  
*Nguyễn Tấn Tấn*

*Nguyễn Thị Tuyết Nga*

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học Kỳ 3 - Năm Học 09-10

Môn Học : Pháp luật đại cương (202622) - Số Tín Chỉ: 2

Ngày Thi : 06/08/10 Giờ thi: 09g30 - phút Phòng thi HD201

Nhóm Thi : Nhóm 01 - Tổ 001 - Đợt 2

STT	Mã SV	Họ và tên	Tên lớp	Số tờ	Chữ ký SV	Điểm	Tô đậm vòng tròn cho điểm nguyên	Tô đậm vòng tròn cho điểm thập phân
1	08123005	PHAN THỊ THÁI ANH	DH08KE	1	<i>Thái</i>	6	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
2	08117009	TRẦN PHẠM THÙY ANH	DH08CT	1	<i>Thùy</i>	6	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
3	08138018	VŨ THẾ ANH	DH08TD	1	<i>Thế</i>	2	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
4	09363022	NGUYỄN QUỐC BẢO	CD09CA	1	<i>Bảo</i>	5 1/2	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
5	09363023	TRẦN THÁI BẢO	CD09CA	1	<i>Thái</i>	5 1/2	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
6	09363028	PHAN THỊ NGỌC BÍCH	CD09CA	1	<i>Bích</i>	8 1/2	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
7	09154060	NGUYỄN VĂN CẢNH	DH09GT				V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
8	09363032	NGUYỄN PHÚ CHÂU	CD09CA	1	<i>Phú</i>	7	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
9	09126018	NGUYỄN THỊ LINH CHI	DH09SH	1	<i>Chi</i>	6	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
10	07135080	NGUYỄN HỮU CHÍ	DH08TB				V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
11	08126016	HỒ TRUNG CHÍNH	DH08SH	1	<i>Trung</i>	5	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
12	09130066	NGUYỄN HOÀNG CHƯƠNG	DH09DT				V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
13	09130010	HỒ VĂN CÔNG	DH09DT	1	<i>Công</i>	5 1/2	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
14	09155001	PHẠM QUỐC CÔNG	DH09KT				V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
15	09121018	HOÀNG VĂN CỬ	DH09KT	1	<i>Cử</i>	5	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
16	09153001	TRẦN SỸ CƯỜNG	DH09CD	1	<i>Sỹ</i>	5	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
17	07119010	VŨ ĐỨC CƯỜNG	DH08CK				V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
18	09363038	PHẠM THỊ NHẬT DIỄM	CD09CA	1	<i>Nhật</i>	5	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9

Số bài: 27; Số tờ: 27

Cán bộ coi thi 1&2

Duyệt của Trường Bộ môn

Cán bộ chấm thi 1&2

Ngày tháng năm

*Nguyễn Thị Tuyết*  
*Nguyễn Phạm*

*Nguyễn Thị Tuyết*  
*Ka*

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học Kỳ 3 - Năm Học 09-10

Môn Học : Pháp luật đại cương (202622) - Số Tín Chỉ: 2

Ngày Thi : 06/08/10 Giờ thi: 09g30 - phút Phòng thi HD201

Nhóm Thi : Nhóm 01 - Tổ 001 - Đợt 2

STT	Mã SV	Họ và tên	Tên lớp	Số tờ	Chữ ký SV	Điểm	Tô đậm vòng tròn cho điểm nguyên	Tô đậm vòng tròn cho điểm thập phân
19	08119011	NGUYỄN THỊ DIỆU	DH08CK	1	<i>Diệu</i>	6	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
20	08123018	ĐỖ THỊ NGỌC	DH08KF	1	<i>Ngọc</i>	7	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
21	09363042	NGUYỄN THỊ THÙY	CD09CA	1	<i>Thùy</i>	6	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
22	08139028	TRẦN THỊ MỸ	DH08HH	1	<i>Mỹ</i>	6	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
23	07117022	LÊ HOÀNG	DH08CT	1	<i>Hoàng</i>	6	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
24	09329016	NGUYỄN VĂN DŨNG	CD09TH	1	<i>Dũng</i>	3 1/2	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
25	09116028	VÕ DANH	DH09NT	1	<i>Danh</i>	2	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
26	09154008	TRẦN CÔNG ĐÀI	DH09OT	1	<i>Công</i>	5 1/2	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
27	08154005	ĐOÀN NGỌC ĐÀN	DH08OT	1	<i>Đàn</i>	4	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
28	07154010	ĐINH VĂN ĐỆ	DH08OT	1	<i>Đệ</i>	5	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
29	08166032	TRẦN ANH ĐỨC	CD08CQ	1	<i>Đức</i>	3	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
30	09141010	HUỶNH THỊ HOÀNG GIANG	DH09NY	1	<i>Hoàng</i>	2	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
31	09150025	PHẠM THỊ THU HÀ	DH09TM	1	<i>Thu</i>	5 1/2	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
32	09122030	PHAN VIỆT HẢI	DH09QT	1	<i>Hải</i>	5	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
							V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
							V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
							V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
							V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9

Số bài: 27; Số tờ: 27

Cán bộ coi thi 1&2

Duyệt của Trường Bộ môn

Cán bộ chấm thi 1&2

Ngày tháng năm

*ker*  
*ne*  
VST. Việt Hải  
P. Phan Hải

*Th*  
Đường T. Tuyết Râu

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Mã nhận dạng 00664

Trang 1/2

Học Kỳ 3 - Năm Học 09-10

Môn Học : Pháp luật đại cương (202622) - Số Tín Chỉ: 2

Ngày Thi : 06/08/10

Giờ thi: 09g30 - phút

Phòng thi HD203

Nhóm Thi : Nhóm 01 - Tổ 003 - Đợt 2

STT	Mã SV	Họ và tên	Tên lớp	Số tờ	Chữ ký SV	Điểm	Tô đậm vòng tròn cho điểm nguyên	Tô đậm vòng tròn cho điểm thập phân	
1	09120045	TRẦN THỊ YẾN	LY	DH09KT	1	ly	6	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
2	09122085	NGUYỄN THỊ QUỲNH	MAI	DH09QT	1	Th	6	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
3	09150062	HUỶNH KIM	MỸ	DH09TM	1	Kim	5 1/2	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
4	08154018	LÊ TRONG	MỸ	DH08OT	1	Tr	6	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
<del>5</del>	<del>08130054</del>	<del>NGUYỄN</del>	<del>NAM</del>	<del>DH08OT</del>				<del>V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10</del>	<del>0 1 2 3 4 5 6 7 8 9</del>
6	09122087	NGUYỄN NHẬT	NAM	DH09QT	1	nh	2	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
7	09141077	NGUYỄN QUỐC	NAM	DH09NY	1	Qu	6	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
8	07363114	NGUYỄN VŨ KIM	NGÂN	CD08CA	1	Vk	5	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
9	09143021	NGUYỄN HỮU	NGHĨA	DH09KM	1	Nghĩa	5	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
10	09122170	THỊ PHƯƠNG	NGOAN	DH09QT	1	Ph	6	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
11	09363131	NGUYỄN THỊ BÍCH	NGỌC	CD09CA	1	Ngoc	7	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
12	09137039	TRẦN LIÊM HỒNG	NGUYỄN	DH09NL	1	Ng	7	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
13	09329061	MAI VĂN	NGUYỄN	CD09TH	1	Mai	6	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
14	08135059	PHAN VIỆT	NGŨ	DH08TB	1	Viet	7	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
15	09139112	LIÊN THANH	NHÃ	DH09HH	1	Li	6	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
16	09143070	ĐẶNG THỊ HỒNG	NHO	DH09KM	1	Ho	7	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
17	07154070	PHẠM HUỶNH	NIỆM	DH08OT	1	Ph	5 1/2	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
18	07153029	LÝ VĂN	PHẤN	DH08CD	1	Ly	5	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9

Số bài: 31.....; Số tờ: 31.....

Cán bộ coi thi 1&2

Duyệt của Trường Bộ môn

Cán bộ chấm thi 1&2

Ngày tháng năm

*Phạm Thị Tuyết Hồng*  
N.V. Kiệp

*Dương Thị Tuyết Nga*

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học Kỳ 3 - Năm Học 09-10

Môn Học : Pháp luật đại cương (202622) - Số Tín Chỉ: 2

Ngày Thi : 06/08/10 Giờ thi: 09g30 - phút Phòng thi HD203

Nhóm Thi : Nhóm 01 - Tổ 003 - Đợt 2

STT	Mã SV	Họ và tên	Tên lớp	Số tờ	Chữ ký SV	Điểm	Tô đậm vòng tròn cho điểm nguyên	Tô đậm vòng tròn cho điểm thập phân
19	07118014	NGUYỄN CHƯƠNG PHÚ	DH08CK	1	<i>Phu</i>	6	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
20	08166129	ĐOÀN THANH PHÚC	CD08CQ	1	<i>Phuc</i>	8	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
21	08137018	NGUYỄN ĐĂNG ĐÔNG	DH08NL	1	<i>Phu2</i>	5 1/2	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
22	08119002	PHẠM THỊ MỸ	DH08CK	1	<i>My</i>	7	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
23	08139221	NGUYỄN HỒNG QUANG	DH08HH	1	<i>Quang</i>	3	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
24	09363161	NGUYỄN THỊ KIM QUYÊN	CD09CA	1	<i>Quyên</i>	4	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
25	08118014	NGUYỄN QUỐC SÁNG	DH08CK	1	<i>Sang</i>	8	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
26	08138055	TRẦN CÔNG TÀI	DH08TD	1	<i>Tai</i>	7	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
27	09130076	LÊ VÕ MINH TÂM	DH09DT	1	<i>Tam</i>	4	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
28	09117156	NGUYỄN QUANG TÂN	DH09CT	1	<i>Tan</i>	3	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
29	09154041	NGUYỄN NGỌC THẠCH	DH09OT	1	<i>Thach</i>	5 1/2	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
30	08130082	LÊ VĂN THANH	DH08DT	1	<i>Thanh</i>	2	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
31	09143078	NGUYỄN THỊ ĐAN THANH	DH09KM	1	<i>Dan</i>	7	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
32	09137014	PHẠM MINH THANH	DH09NL	1	<i>Thanh</i>	7	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
							V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
							V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
							V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
							V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9

Số bài: 31.....; Số tờ: 31.....

Cán bộ coi thi 1&2

Duyệt của Trường Bộ môn

Cán bộ chấm thi 1&2

Ngày tháng năm

*Phan Thị Tuyết Hồng*  
*N. V. Kiệp*

*Dương Thị Tuyết Hoa*